

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **29/2018/HSST**
Ngày: 30/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Hoàng Văn Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thành C (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1974; tại Quảng Trị; HKTT: Tổ 5, khu phố T, phường Tân X, thị xã Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1935; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/4/2018 cho đến nay

- Người bị hại: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1955 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 5, ấp 4, xã Đ, huyện Đồng P, tỉnh B.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L (P), sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Thành C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 13/10/2017, Võ Thành C lên nhà bà Nguyễn Kim H ăn đám giỗ. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, C mượn xe mô tô biển kiểm soát 69F1 - 2728 của bà H để về nhà và nói 3 ngày sau sẽ trả lại xe thì bà H đồng ý giao xe cho C. C lấy xe đi về nhà, do không có tiền chữa bệnh cho mẹ và chi tiêu cho gia đình nên C đem cầm cố chiếc xe của bà H cho Nguyễn Thị Kim L với giá 8.000.000 đồng. Ngày 20/10/2017, bà H gọi điện cho C để lấy xe thì được biết C đã cầm chiếc xe mô tô trên. Ngày 07/11/2017, bà H làm đơn trình báo Công an, qua làm việc, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 105 ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đồng Phú kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu DREAM II, biển kiểm soát 69F1 - 2728 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố Võ Thành C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ Điểm c, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Thành Công mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Võ Thành C không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người bị hại bà Nguyễn Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Bà Hoa có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà L vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành C khai nhận như nội dung cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận ngày 13/10/2017, lợi dụng sự tin tưởng của bà Nguyễn Kim H, sau khi được bà H cho mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F1 – 2728, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt đem cầm cố cho Nguyễn Thị Kim L để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 12.000.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất niềm tin giữa con người với con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Võ Thành C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của bà H khi cho bị cáo mượn xe mô tô và bị cáo mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền để sử dụng việc cá nhân mà không mất sức lao động nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo còn có mẹ già, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng thiết nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo là đủ.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên tuy nhiên Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt này không có tính chất giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung nên không được Hội đồng xét xử không chấp.

[4].Đối với hành vi cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F1 - 2728 của Nguyễn Thị Kim L. Tuy nhiên, do bà Loan đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa làm việc được; đã tách ra, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Kim H đã nhận lại toàn bộ tài sản đã mất, bà H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim L đã đưa cho bị cáo khi nhận cầm 01 (một) xe mô tô hiệu DREAM II, biển kiểm soát 69F1 – 2728. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận chưa trả cho bà Loan và đồng ý trả lại cho bà L số tiền này nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Các yêu cầu khác, do bà L vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra để xử lý khi bà L có yêu cầu.

[5] Vật chứng: Ngày 15/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Nguyễn Kim H 01 (một) xe mô tô

hiệu DREAM II, biên kiểm soát 69F1 - 2728 theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý lại.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Thành C phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Thành C** phạm **“Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140; h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thành C 01 năm (một năm) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án 30/7/2018.

Giao bị cáo Võ Thành C cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh B quản lý, theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bị cáo Võ Thành C phải có nghĩa trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 8.000.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Võ Thành C phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 400.000 đồng.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú (01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

